SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ; 27/04/2025; 09:23:10; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 31

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kết luận số 758-KL/TU ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 23/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xem xét, thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị và Công văn số 1766/UBND-NC ngày 25/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thay đổi nơi đặt trụ sở đơn vị hành chính cấp xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Quảng Trị, như sau:

1. Huyện Vĩnh Linh: (Sắp xếp từ 18 ĐVHC cấp xã thành 05 xã)

a) Thành lập xã Vĩnh Linh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Chấp.

- ĐVHC xã Vĩnh Linh có: Diện tích tự nhiên 90,37 km^2 (đạt 301,22% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.527 người (đạt 172,04 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Hoàng, xã Vĩnh Thủy, xã Bến Quan và giáp tỉnh Quảng Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Hồ Xá hiện nay.

b) Thành lập xã Cửa Tùng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Giang, xã Hiền Thành và xã Kim Thạch.

- ĐVHC xã Cửa Tùng có: Diện tích tự nhiên 59,83 km^2 (đạt 199,44% tiêu chuẩn), quy mô dân số 29.389 người (đạt 183,74% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Hoàng, xã Bến Hải và giáp biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Cửa Tùng hiện nay.

c) Thành lập xã Vĩnh Hoàng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Vĩnh Thái, xã Trung Nam, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Tú.

- ĐVHC xã Vĩnh Hoàng có: Diện tích tự nhiên 87,06 km^2 (đạt 290,19% tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.021 người (đạt 118,88% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cửa Tùng, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Linh, giáp tỉnh Quảng Bình và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Vĩnh Tú hiện nay.

d) Thành lập xã Vĩnh Thủy trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Lâm và xã Vĩnh Sơn.

- ĐVHC xã Vĩnh Thủy có: Diện tích tự nhiên 103,74 km^2 (đạt 345,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.747 người (đạt 129,67% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bến Quan, xã Vĩnh Linh, xã Vĩnh Hoàng, xã Cửa Tùng, xã Cồn Tiên và xã Bến Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Vĩnh Lâm hiện nay.

đ) Thành lập xã Bến Quan trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan.

- ĐVHC xã Bến Quan có: Diện tích tự nhiên 278,99 km^2 (đạt 278,99% tiêu chuẩn), quy mô dân số 9.447 người (đạt 188,94% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Linh, xã Cồn Tiên, xã Hướng Lập và giáp tỉnh Quảng Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Bến Quan hiện nay.

2. Huyện Gio Linh: (Sắp xếp từ 14 ĐVHC cấp xã thành 04 xã)

a) Thành lập xã Cồn Tiên trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Hải Thái, xã Linh Trường, xã Gio An và xã Gio Sơn.

- ĐVHC xã Cồn Tiên có: Diện tích tự nhiên 268,58 km^2 (đạt 895,27 % tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.907 người (đạt 130,67% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Gio Linh, xã Bến Hải, xã Vĩnh Thủy, xã Bến Quan, xã Hướng Lập, xã Hướng Phùng, xã Hướng Hiệp và xã Hiếu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Gio Sơn hiện nay.

b) Thành lập xã Cửa Việt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Gio Mai, xã Gio Hải và thị trấn Cửa Việt.

- ĐVHC xã Cửa Việt có: Diện tích tự nhiên 50,83 km^2 (đạt 169,42 % tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.143 người (đạt 169,64% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gio Linh, xã Bến Hải, xã Nam Cửa Việt, xã Triệu Bình và giáp biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Cửa Việt hiện nay.

c) Thành lập xã Gio Linh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Gio Quang, xã Gio Mỹ, xã Phong Bình và thị trấn Gio Linh.

- ĐVHC xã Gio Linh có: Diện tích tự nhiên 96,70 km^2 (đạt 322,35% tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.738 người (đạt 198,36% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cửa Việt, xã Bến Hải, xã Cồn Tiên, xã Hiếu Giang, phường Đông Hà và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Gio Linh hiện nay.

d) Thành lập xã Bến Hải trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Trung Hải, xã Trung Giang và xã Trung Sơn.

- ĐVHC xã Bến Hải có: Diện tích tự nhiên 54,77 km^2 (đạt 182,55% tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.052 người (đạt 100,33% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cồn Tiên, xã Gio Linh, xã Cửa Việt, xã Vĩnh Thủy và xã Cửa Tùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Trung Hải hiện nay.

3. Huyện Cam Lộ: (Sắp xếp từ 08 ĐVHC cấp xã thành 02 xã)

a) Thành lập xã Cam Lộ trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Cam Thành, xã Cam Chính, xã Cam Nghĩa và thị trấn Cam Lộ.

- ĐVHC xã Cam Lộ có: Diện tích tự nhiên 166,85 km^2 (đạt 556,15% tiêu chuẩn); quy mô dân số 30.111 người (đạt 188,19% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hiếu Giang, xã Ái Tử, xã Ba Lòng và xã Hướng Hiệp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Cam Lộ hiện nay

b) Thành lập xã Hiếu Giang trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Cam Hiếu, xã Cam Thuỷ, xã Cam Tuyền và xã Thanh An

- ĐVHC xã Hiếu Giang có: Diện tích tự nhiên 177,36 km^2 (đạt 591,21% tiêu chuẩn), quy mô dân số 29.661 người (đạt 185,38% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cam Lộ, xã Hướng Hiệp, xã Cồn Tiên, xã Gio Linh, phường Đông Hà và xã Ái Tử.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Thanh An hiện nay.

4. Huyện Đakrông: (Sắp xếp từ 13 ĐVHC cấp xã thành 05 xã)

a) Thành lập xã La Lay trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã A Bung và xã A Ngo.

- ĐVHC xã La Lay có: Diện tích tự nhiên 156,21 km^2 (đạt 156,21% tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.121 người (đạt 162,42% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tà Rụt, giáp thành phố Huế và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã A Ngo hiện nay.

b) Thành lập xã Tà Rụt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã A Vao, xã Húc Nghì và xã Tà Rụt.

- ĐVHC xã Tà Rụt (mới) có: Diện tích tự nhiên 273,15 km^2 (đạt 273,15% tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.639 người (đạt 212,78% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã La Lay, xã Đakrông, giáp thành phố Huế và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tà Rụt hiện nay.

c) Thành lập xã Đakrông trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Ba Nang, xã Tà Long và xã Đakrông.

- ĐVHC xã Đakrông (mới) có: Diện tích tự nhiên 359,29 km^2 (đạt 359,29% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.627 người (đạt 292,54% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ba Lòng, xã Hướng Hiệp, xã Tà Rụt, xã Hướng Phùng, xã Khe Sanh, xã A Dơi và giáp nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Đakrông hiện nay.

d) Thành lập xã Ba Lòng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Ba Lòng và xã Triệu Nguyên.

- ĐVHC xã Ba Lòng (mới) có: Diện tích tự nhiên 210,58 km^2 (đạt 210,58% tiêu chuẩn), quy mô dân số 5.151 người (đạt 103,02% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Hiệp, xã Đakrông, xã Cam Lộ, xã Ái Tử, xã Hải Lăng, phường Quảng Trị và giáp thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Nguyên hiện nay.

đ) Thành lập xã Hướng Hiệp trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Hướng Hiệp, xã Mò Ó và thị trấn Krông Klang.

- ĐVHC xã Hướng Hiệp (mới) có: Diện tích tự nhiên 185,61 km^2 (đạt 185,61% tiêu chuẩn), quy mô dân số 13.454 người (đạt 269,08% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đakrông, xã Ba Lòng, xã Cam Lộ, xã Hiếu Giang, xã Cồn Tiên và xã Hướng Phùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Krông Klang hiện nay.

5. Huyện Hướng Hóa: (Sắp xếp từ 21 ĐVHC cấp xã thành 07 xã)

a) Thành lập xã Hướng Lập trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Hướng Lập và xã Hướng Việt.

- ĐVHC xã Hướng Lập (mới) có: Diện tích tự nhiên 219,64 km^2 (đạt 219,64% tiêu chuẩn), quy mô dân số 3.539 người (đạt 141,56% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính nông thôn có yếu tố đặc thù theo Điều 3a, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Phùng, xã Cồn Tiên, xã Bến Quan, giáp tỉnh Quảng Bình và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hướng Lập hiện nay.

b) Thành lập xã Hướng Phùng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Hướng Phùng, xã Hướng Sơn và xã Hướng Linh.

- ĐVHC xã Hướng Phùng (mới) có: Diện tích tự nhiên 447,59 km^2 (đạt 447,59% tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.029 người (đạt 240,58 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Lập, xã Lao Bảo, xã Khe Sanh, xã Đakrông, xã Hướng Hiệp và xã Cồn Tiên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hướng Phùng hiện nay.

c) Thành lập xã Khe Sanh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: Thị trấn Khe Sanh, xã Tân Hợp, xã Húc và xã Hướng Tân.

- ĐVHC xã Khe Sanh có: Diện tích tự nhiên 134,81 km^2 (đạt 134,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.615 người (đạt 552,3% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Phùng, xã Lao Bảo, xã Tân Lập, xã A Dơi và xã Đakrông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Khe Sanh hiện nay.

d) Thành lập xã Tân Lập trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Tân Lập, xã Tân Liên và xã Hướng Lộc.

- ĐVHC xã Tân Lập (mới) có: Diện tích tự nhiên 83,18 km^2 (đạt 83,18% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.418 người (đạt 288,36% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lao Bảo, xã Khe Sanh, xã A Dơi và xã Lìa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Lập hiện nay.

đ) Thành lập xã Lao Bảo trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành và xã Tân Long.

- ĐVHC xã Lao Bảo có: Diện tích tự nhiên 83,04 km^2 (đạt 83,04% tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.459 người (đạt 469,18% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Phùng, xã Khe Sanh, xã Tân Lập, xã Lìa và giáp nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Lao Bảo hiện nay.

e) Thành lập xã Lìa trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Lìa, xã Thanh và xã Thuận.

- ĐVHC xã Lìa (mới) có: Diện tích tự nhiên 71,69 km^2 (đạt 71,69% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.375 người (đạt 287,50% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lao Bảo, xã Tân Lập, xã A Dơi và giáp nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lìa hiện nay.

g) Thành lập xã A Dơi trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã A Dơi, xã Ba Tầng và xã Xy.

- ĐVHC xã A Dơi (mới) có: Diện tích tự nhiên 112,41 km^2 (đạt 112,41% tiêu chuẩn), quy mô dân số 11.058 người (đạt 221,16 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lìa, xã Tân Lập, xã Khe Sanh, xã Đakrông và giáp nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã A Dơi hiện nay.

6. Thành phố Đông Hà: (Sắp xếp từ 09 phường thành 02 phường)

a) Thành lập phường Đông Hà trên cơ sở nhập 05 phường, gồm: Phường 1, Phường 3, Phường 4, phường Đông Giang và phường Đông Thanh.

- ĐVHC phường Đông Hà có: Diện tích tự nhiên 38,04 km^2 (đạt 691,64% tiêu chuẩn); quy mô dân số 50.915 người (đạt 242,45% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nam Đông Hà, xã Ái Tử, xã Hiếu Giang, xã Gio Linh và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường 1 hiện nay.

b) Thành lập phường Nam Đông Hà trên cơ sở nhập 04 phường, gồm: Phường 2, Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương.

- ĐVHC phường Nam Đông Hà có: Diện tích tự nhiên 35,04 km^2 (đạt 637,09% tiêu chuẩn); quy mô dân số 61.204 người (đạt 291,45% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đông Hà, xã Ái Tử và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Đông Lương hiện nay.

7. Huyện Triệu Phong: (Sắp xếp từ 16 ĐVHC cấp xã thành 05 xã)

a) Thành lập xã Triệu Phong trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Triệu Thành, xã Triệu Thượng và thị trấn Ái Tử.

- ĐVHC xã Triệu Phong có: Diện tích tự nhiên 80,79 km^2 (đạt 269,30% tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.534 người (đạt 147,09% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ái Tử, xã Triệu Bình, xã Triệu Cơ, xã Ba Lòng, phường Quảng Trị và xã Vĩnh Định.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Ái Tử hiện nay.

b) Thành lập xã Ái Tử trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Triệu Ái, xã Triệu Giang và xã Triệu Long.

- ĐVHC xã Ái Tử có: Diện tích tự nhiên 116,74 km^2 (đạt 389,13% tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.061 người (đạt 119,13% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phong, xã Triệu Bình, xã Ba Lòng, xã Cam Lộ, xã Hiếu Giang, phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Ái hiện nay.

c) Thành lập xã Triệu Bình trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Triệu Độ, xã Triệu Thuận, xã Triệu Hòa và xã Triệu Đại.

- ĐVHC xã Triệu Bình có: Diện tích tự nhiên 37,20 km^2 (đạt 124,00% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.169 người (đạt 169,81% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ái Tử, xã Triệu Phong, xã Triệu Cơ, xã Nam Cửa Việt, xã Gio Linh, phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Đại hiện nay.

d) Thành lập xã Triệu Cơ trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Triệu Cơ, xã Triệu Trung và xã Triệu Tài.

- ĐVHC xã Triệu Cơ (mới) có: Diện tích tự nhiên 44,54 km^2 (đạt 148,47% tiêu chuẩn), quy mô dân số 21.976 người (đạt 137,35% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phong, xã Triệu Bình, xã Nam Cửa Việt, xã Mỹ Thủy, xã Vĩnh Định và giáp biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Cơ hiện nay.

đ) Thành lập xã Nam Cửa Việt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước và xã Triệu Tân.

- ĐVHC xã Nam Cửa Việt có: Diện tích tự nhiên 74,12 km^2 (đạt 247,07% tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.619 người (đạt 166,37% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Cơ, xã Triệu Bình, xã Cửa Việt và giáp biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Trạch hiện nay.

8. Thị xã Quảng Trị: (Sắp xếp 05 phường, xã thành 01 phường)

Thành lập phường Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất 5 phường, xã gồm: Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường An Đôn và xã Hải Lệ.

- ĐVHC phường Quảng Trị có: Diện tích tự nhiên 72,82 km^2 (đạt 1.324,55%), dân số 29.705 người (đạt 141,45%).
- Các ĐVHC liền kề: Xã Hải Lăng, xã Ba Lòng, xã Triệu Phong, xã Triệu Cơ và xã Vĩnh Định.
- Nơi đặt trụ sở của ĐVHC: Phường 2 hiện nay.

9. Huyện Hải Lăng: (Sắp xếp từ 15 ĐVHC cấp xã thành 05 xã)

a) Thành lập xã Diên Sanh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Hải Trường, thị trấn Diên Sanh và xã Hải Định.

- ĐVHC xã Diên Sanh có: Diện tích tự nhiên 87,97km^2 (đạt 293,23% tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.133 người (đạt 157,08% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Hải Lăng, xã Nam Hải Lăng và xã Mỹ Thủy.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Diên Sanh hiện nay.

b) Thành lập xã Mỹ Thủy trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Hải Dương, xã Hải An và xã Hải Khê.

- ĐVHC xã Mỹ Thủy có: Diện tích tự nhiên 43,82 km^2 (đạt 146,07% tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.171 người (đạt 107,32% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Diên Sanh, xã Nam Hải Lăng, xã Triệu Cơ và giáp thành phố Huế.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Khê hiện nay.

c) Thành lập xã Hải Lăng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hải Lâm, xã Hải Thượng và xã Hải Phú.

- ĐVHC xã Hải Lăng có: Diện tích tự nhiên 116,89 km^2 (đạt 389,63% tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.589 người (đạt 103,68% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Nam Hải Lăng, xã Diên Sanh, phường Quảng Trị và xã Ba Lòng.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Phú hiện nay.

d) Thành lập xã Nam Hải Lăng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: xã Hải Sơn, xã Hải Phong và xã Hải Chánh.

- ĐVHC xã Nam Hải Lăng có: Diện tích tự nhiên 114,84 km^2 (đạt 382,8% tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.536 người (đạt 159,60% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mỹ Thủy, xã Diên Sanh, xã Hải Lăng và giáp thành phố Huế.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Sơn hiện nay.

đ) Thành lập xã Vĩnh Định trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm: Xã Hải Quy, xã Hải Hưng và xã Hải Bình.

- ĐVHC xã Vĩnh Định có: Diện tích tự nhiên 63,85 km^2 (đạt 212,83% tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.737 người (đạt 167,11% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hải Lăng, xã Diên Sanh, xã Mỹ Thủy, xã Triệu Cơ và phường Quảng Trị.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Hưng hiện nay.

10. Huyện đảo Cồn Cỏ:

Chuyển nguyên trạng huyện đảo Cồn Cỏ thành đặc khu Cồn Cỏ.

- Đặc khu Cồn Cỏ có: Diện tích tự nhiên 2,3 km^2, dân số 139 người.
- Trụ sở đặc khu đóng tại đảo Cồn Cỏ.

Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp:

Số ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 36 xã, phường và 01 đặc khu, giảm 83 ĐVHC cấp xã, tỷ lệ giảm 69,74%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tích hợp quy hoạch các địa phương theo hướng sắp xếp, tái cấu trúc không gian phát triển, phân bổ lại các nguồn lực đảm bảo hài hòa, khai thác tiềm năng lợi thế của các địa phương hiện nay, tránh tình trạng cục bộ hoặc chênh lệch giữa các vùng miền.

Trước mắt, các địa phương sắp xếp trụ sở chính trị - hành chính đảm bảo phù hợp với hiện trạng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số để đảm bảo hiệu quả hoạt động; giảm áp lực đầu tư, nâng cấp, cải tạo, tránh lãng phí trụ sở hiện có. Về lâu dài, nghiên cứu quy hoạch, xây dựng Trung tâm chính trị - hành chính mới có vị trí phù hợp, có tính chiến lược, đảm bảo cân bằng, hài hòa về mặt không gian; tối ưu hóa chức năng lãnh đạo chính trị, quản lý hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công; đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, bền vững, phù hợp với xu thế chung.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- Bộ, ngành Trung ương;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Sở Nội vụ 05 bản);
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, P.CTHĐ (P).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Đăng Quang